

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 10 năm 2023

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 428/2023/TLST ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Hải T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: CH808 Chung cư R, số I ngõ A X, D, Cầu G, Hà Nội.

- **Chị Hà Ngọc A**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: CH808 Chung cư R, số 1 ngõ A X, D, Cầu G, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội ngày 25/01/2008. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hòa hợp. Tình trạng mâu thuẫn trên xảy ra thường xuyên, căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần hai anh chị trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T có 03 con chung là cháu Vũ Hà Bích D sinh ngày 31/12/2009; cháu Vũ Ngân H sinh ngày

02/09/2014; cháu Vũ Đức T1 sinh ngày 04/03/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 03 con chung là Vũ Hà Bích D, Vũ Ngân H, Vũ Đức T1 cho anh Vũ Hải T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hà Ngọc A.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Vũ Hải T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn của anh và chị Ngọc A.

Ngoài ra, anh T và chị Ngọc A không trình bày gì thêm và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T.

- Về con chung: Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T có 03 con chung là cháu Vũ Hà Bích D (sinh ngày 31/12/2009), cháu Vũ Ngân H (sinh ngày 02/09/2014), cháu Vũ Đức T1 (sinh ngày 04/03/2019). Ly hôn, giao 03 con chung là Vũ Hà Bích D, Vũ Ngân H, Vũ Đức T1 cho anh Vũ Hải T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hà Ngọc A cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T cùng các thành viên gia đình anh T không được cản trở chị Ngọc A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hà Ngọc A và anh Vũ Hải T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Hải T nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 19795 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - UBND phường Thổ Quan, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 19 Quyển số 01/2008 ngày 25/01/2008);
- Đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương